

# **BÁO CÁO CHUYÊN ĐỀ**

## **“Tác động của Luật Ngân sách Nhà nước giai đoạn 2017-2020”**

--- Tháng 11/2016 ---

### **Khối Phân Tích & TVĐT CTCP Chứng Khoán Bảo Việt**

#### **Trụ sở chính Hà Nội**

Số 8 Lê Thái Tổ, Hoàn Kiếm, HN

Tel: (84-4)-3928 8080

Fax: (84-4)-3928 9888

Email: [research-bvsc@baoviet.com.vn](mailto:research-bvsc@baoviet.com.vn)

Website: [www.bvsc.com.vn](http://www.bvsc.com.vn)

#### **Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Số 233 Đồng Khởi, Quận I, HCM

Tel: (84-8)-3914 6888

Fax: (84-8)-3914 7999

## **NỘI DUNG CHÍNH**

Báo cáo này phân tích tác động của Luật ngân sách nhà nước được Quốc hội thông qua vào năm 2015 đến thu chi ngân sách và nợ công giai đoạn 2017-2020 – giai đoạn phát triển đầu tiên thực hiện dự toán ngân sách và kế hoạch đầu tư công trung hạn theo luật mới. Báo cáo này gồm ba phần:

- Phần một đề cập đến những thay đổi quan trọng trong dự toán ngân sách nhà nước 2017, năm mở đầu của luật ngân sách mới.
- Phần hai phân tích những thay đổi trong tỷ lệ phân chia ngân sách giữa trung ương và địa phương giai đoạn 2017-2020.
- Phần ba đưa ra những nhận định ban đầu đối với tác động của Luật ngân sách nhà nước đến cấu trúc thu-chi ngân sách và nợ công giai đoạn 2017-2020.

## 1. Những thay đổi quan trọng trong dự toán ngân sách nhà nước 2017

Năm 2017 là năm đầu tiên thực hiện lập dự toán ngân sách theo Luật Ngân sách Nhà nước (mới) được Quốc hội thông qua vào tháng 7, năm 2015 (từ giờ trở đi gọi là Luật Ngân sách Nhà nước). Trong hai ngày 11 và 14 tháng 11, năm 2016, kỳ họp thứ hai Quốc hội Khóa XIV đã thông qua dự toán và phân bổ ngân sách nhà nước (NSNN) năm 2017. Dự toán NSNN lần này có nhiều điểm mới so với trước đây, liên quan đến thay đổi trong cơ cấu thu-chi, tiếp tục khẳng định vai trò chủ đạo của ngân sách trung ương, và các ràng buộc trong trung hạn đối với NSNN.

**Dự toán tổng thu NSNN trong năm 2017 được đẩy lên mức cao.** Theo dự toán được Quốc hội thông qua, tổng thu NSNN cho năm 2017 là 1.212.180 tỷ đồng; tăng 19% so với dự toán của năm trước đó, và bằng 23,5% GDP (dự báo cho năm 2017). Tỷ lệ huy động NSNN/GDP trong năm 2017 cao hơn nhiều so với mức trung bình của giai đoạn 2014-2016, 21,1%. Mức dự toán thu từ thuế, phí và lệ phí này cũng cao hơn so với kế hoạch dự kiến (trung bình) cho giai đoạn 2016-2020, 20% - 21%.

Năm	2014	2015	2016	2017
Tổng thu	782.700	911.100	1.014.500	1.212.180
%GDP	19,9%	21,7%	21,7%	23,5% <sup>b</sup>
Tổng chi <sup>a</sup>	948.430	1.082.040	1.211.850	1.390.480
%GDP	24,1%	27,4%	27,2%	26,9% <sup>b</sup>
Thâm hụt ngân sách <sup>a</sup>	165.730	160.940	197.350	178.300
%GDP	4,2%	3,8%	4,2%	3,5% <sup>b</sup>
Thâm hụt NSTW	165.730	160.940	197.350	172.300
Thâm hụt NSDP	0	0	0	6.000

*Ghi chú: Đơn vị tỷ đồng. <sup>a</sup> Không bao gồm chi trả nợ gốc. <sup>b</sup> Tính theo GDP danh nghĩa của năm 2017, với giả định tốc độ tăng trưởng 6,3% và tỷ lệ lạm phát 4%.*

*Nguồn: Số liệu dự toán ngân sách nhà nước hàng năm của MOF; Thông tin kỳ họp thứ hai, Quốc hội Khóa XIV; và ước tính của BVSC.*

**Lần đầu tiên thâm hụt NSNN được dự toán theo thông lệ quốc tế.** Trước đây dự toán thâm hụt bao gồm cả khoản chi trả nợ gốc đến hạn. Tuy nhiên, cách tính này không phản ánh đúng thực chất thay đổi nợ công hàng năm do thâm hụt từ chi trả nợ gốc không gây áp lực làm tăng quy mô nợ công. Theo qui định của Luật NSNN 2015, kể từ năm 2017 trở đi, thâm hụt NSNN được dự toán không bao gồm chi trả nợ gốc. Theo dự toán được Quốc hội duyệt, thâm hụt NSNN trong năm 2017 là 178.300 tỷ đồng, chiếm 3,5% GDP, giảm đáng kể so với mức thâm hụt (không bao gồm chi trả nợ gốc) của năm 2016, 4,2% GDP. Tuy thâm hụt theo dự toán ngân sách cho năm 2017 có giảm, nhưng tỷ lệ vẫn còn cao hơn mức giới hạn theo cảnh báo của Quỹ tiền tệ quốc tế, 3% GDP.

**Quốc hội cho phép ngân sách chính quyền địa phương được thâm hụt.** Theo qui định của Luật NSNN 2015, ngân sách của chính quyền tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương được phép dự toán thâm hụt. Quy mô thâm hụt ngân sách chính quyền địa phương do Quốc hội quyết định hàng năm, và thâm hụt này không áp dụng cho ngân sách quận/huyện và xã/phường/thị trấn. Đây là điểm mới của Luật NSNN so với trước đây. Tuy nhiên, trong tổng mức thâm hụt NSNN năm 2017 là 178.300 tỷ đồng, ngân sách địa phương chỉ được phép thâm hụt ở mức tương đối nhỏ là 6.000 tỷ đồng.

**Thu-chi ngân sách trung ương giữ vai trò chủ đạo.** Luật NSNN năm 2015 đã thể chế hóa tinh thần của Hiến pháp 2013 là ngân sách trung ương giữ vai trò chủ đạo, bảo đảm thực hiện các nhiệm vụ chi quốc gia, hỗ trợ địa phương chưa cân đối được ngân sách, và chi bổ sung có mục tiêu từ ngân sách. Để đảm bảo nguyên tắc này, dự toán NSNN 2017 tiếp tục duy trì tỷ lệ thu ngân sách trung ương ở mức trên 60% tổng thu ngân sách, và tỷ lệ chi từ ngân sách trung ương ở mức 65% tổng chi ngân sách. Đóng góp đáng kể trong chênh lệch thu chi này là các khoản chi bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương, dự toán khoảng 254.630 tỷ đồng trong năm 2017.

Năm	2014	2015	2016	2017
Thu ngân sách trung ương	495.189	589.807	596.882	729.730
% <i>Tổng thu NSNN</i>	63,3%	64,7%	58,8%	60,2%
Thu nội địa	539.000	638.600	785.000	990.280
% <i>Tổng thu NSNN</i>	68,9%	70,1%	77,4%	81,7%
Chi ngân sách trung ương <sup>a</sup>	719.189	815.807	850.882	902.030
% <i>Tổng chi NSNN</i>	75,8%	71,1%	66,8%	64,9%
Chi đầu tư phát triển	163.000	195.000	254.950	357.000
% <i>Tổng chi NSNN</i>	17,2%	17,0%	20,0%	25,7%

*Ghi chú: Đơn vị tỷ đồng. <sup>a</sup> Bao gồm cả chi bổ sung cân đối, và chi theo chương trình mục tiêu.*

*Nguồn: Số liệu dự toán ngân sách nhà nước hàng năm của MOF; Thông tin kỳ họp thứ hai, Quốc hội Khóa XIV; và ước tính của BVSC.*

**Thu nội địa ở mức cao trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng.** Thu nội địa chiếm 81,7% tổng thu ngân sách năm 2017, tăng mạnh so với tỷ lệ 77,4% của năm trước đó. Tỷ lệ thu nội địa được điều chỉnh gia tăng mạnh trong năm 2017, do nguồn thu đến từ bên ngoài, bao gồm dầu thô và thuế xuất nhập khẩu, suy giảm bởi chu kỳ giá dầu thấp và lộ trình cắt giảm thuế quan trong những năm tới. Hai nguyên nhân khách quan này cũng tạo sức ép đẩy mạnh tạo nguồn thu và chống thất thu từ các nguồn bền vững từ trong nước như thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân, và thuế thu nhập doanh nghiệp. Theo dự toán NSNN năm 2016, nguồn thu từ thuế thu nhập cá nhân, 63.549 tỷ đồng, lần đầu tiên được lập dự toán lớn hơn nguồn thu từ dầu thô, 54.500 tỷ đồng.

**Gia tăng tỷ lệ chi cho đầu tư phát triển.** Dự toán NSNN năm 2017 đã có bước tiến mạnh mẽ khi tỷ lệ chi cho đầu tư phát triển đạt mức 25,7% tổng chi ngân sách, 357.000 tỷ đồng, tăng mạnh so với tỷ lệ dự toán của năm trước, 20%. Mức gia tăng này đã thể hiện cam kết lớn của ngân sách nhà nước trong bối cảnh ngân sách nhà nước còn eo hẹp và chịu tác động lớn của chu kỳ kinh tế đi xuống của những năm trước đây. Lần đầu tiên chi cho đầu tư phát triển được đặt trong kết hoạch đầu tư công trung hạn để đảm bảo tỷ lệ chi cho đầu tư phát triển chiếm 25% - 26% tổng chi ngân sách trong giai đoạn 2016 – 2020.

## 2. Tỷ lệ phân chia ngân sách giữa trung ương và địa phương giai đoạn 2017-2020

**Gia tăng tỷ lệ đóng góp cho ngân sách trung ương ở những tỉnh/thành phố trọng điểm.** Năm 2017 đánh dấu chu kỳ ổn định ngân sách mới sau khi Luật NSNN 2015 được thông qua. Theo dự toán NSNN năm 2017, có một số tỉnh/thành phố bị cắt giảm tỷ lệ giữ lại đối với các nguồn thu phải chia sẻ với ngân sách trung ương, bao gồm Tp. Hồ Chí Minh, Hà Nội, Bình Dương, Đồng Nai, Khánh Hòa, và Hải Phòng. Các nguồn thu ngân sách có thực hiện chia sẻ giữa ngân sách trung ương và ngân sách địa phương phần lớn là các nguồn thu nội địa mạnh tính bền vững; bao gồm thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, và thuế thu nhập cá nhân. Trong các địa phương có đóng góp nhiều cho NSNN, Tp. Hồ Chí Minh bị giảm tỷ lệ giữ lại từ 23% xuống 18% - tỷ lệ này sẽ được giữ nguyên trong suốt thời kỳ ổn định ngân sách 2017 – 2020, Hà Nội bị giảm từ 42% xuống 32%, Đồng Nai từ 51% xuống 41%, Đà Nẵng từ 85% xuống 68%, và Hải Phòng từ 88% xuống 67%. Việc điều tiết giảm tỷ lệ giữ lại ở các địa phương này nằm trong kế hoạch cơ cấu lại NSNN, trong đó ngân sách trung ương có vai trò chủ đạo, tạo nguồn lực tập trung cho các chương trình chi tiêu lớn của quốc gia.

Thời kỳ	2004-2006	2007-2010	2011-2016	2017-2020
<i>Các tỉnh/thành phố đang có đóng góp vào nguồn thu ngân sách trung ương</i>				
TP. Hồ Chí Minh	29%	26%	23%	18%
Bình Dương	44%	40%	40%	34%
Hà Nội	32%	31%	42%	32%
Bà Rịa - Vũng Tàu	42%	46%	44%	64%
Đồng Nai	49%	45%	51%	41%
Vĩnh Phúc	86%	67%	60%	n.a.

Quảng Ngãi	100%	100%	61%	88%
Quảng Ninh	98%	76%	70%	n.a.
Khánh Hòa	52%	53%	77%	n.a.
Đà Nẵng	95%	90%	85%	68%
Hải Phòng	95%	90%	88%	67%
Cần Thơ	95%	96%	91%	91%
Bắc Ninh	100%	100%	93%	n.a.
<b><u>Ba tỉnh mới có đóng góp vào nguồn thu ngân sách trung ương, giai đoạn 2017-2020</u></b>				
Quảng Nam	100%	100%	100%	90%
Hưng Yên	100%	100%	100%	93%
Hải Dương	100%	100%	100%	98%

Ghi chú: n.a., không có số liệu.

Nguồn: Số liệu dự toán ngân sách nhà nước hàng năm của MOF; Thông tin kỳ họp thứ hai, Quốc hội Khóa XIV; và ước tính của BVSC.

**Điều chỉnh tăng tỷ lệ giữ lại trong chia sẻ ngân sách của một số địa phương, một số địa phương chuyển từ không tự cân đối được ngân sách sang có đóng góp cho ngân sách trung ương.** Trong số các tỉnh/thành phố có thay đổi trong tỷ lệ ngân sách được giữ lại trong thời kỳ ổn định ngân sách 2017-2020, Bà Rịa – Vũng Tàu và Quảng Ngãi được điều chỉnh tăng tỷ lệ giữ lại đối với các nguồn thu phải chia sẻ với ngân sách trung ương. Theo đó, tỷ lệ giữ lại của Bà Rịa – Vũng Tàu được điều chỉnh tăng từ 44% lên 64%, và Quảng Ngãi được điều chỉnh tăng từ 61% lên 88%. Thay đổi này phản ánh rất rõ tác động của chu kỳ giá dầu giảm đến thu ngân sách của các địa phương có nguồn thu lớn đến từ dầu thô. Bên cạnh đó, có ba tỉnh mới có đóng góp ròng vào ngân sách trung ương, bao gồm Quảng Nam, Hưng Yên, và Hải Dương, trong thời kỳ ổn định ngân sách 2017-2020. Tỷ lệ ngân sách giữ lại đối với các nguồn thu phải chia sẻ ở các tỉnh này lần lượt là 90%, 93%, và 98%.

Năm	2014	2015	2016
<b><u>Các tỉnh/thành phố đang có đóng góp vào NSTW</u></b>			
TP. Hồ Chí Minh	226.300	265.776	298.300
Hà Nội	126.214	141.690	169.420
Tổng thu	352.514	407.466	467.720
% Tổng thu NSNN	45,0%	44,7%	46,1%
Bà Rịa - Vũng Tàu	100.800	118.650	82.250
Hải Phòng	44.146	48.275	55.985
Đồng Nai	33.070	37.215	40.950
Bình Dương	31.400	32.624	37.730
Quảng Ninh	31.450	35.815	33.900
Vĩnh Phúc	17.498	21.990	25.750
Quảng Ngãi	22.880	33.190	22.251
Bắc Ninh	10.718	13.306	16.080
Đà Nẵng	10.730	11.661	14.100
Khánh Hòa	12.367,7	14.850	13.403
Cần Thơ	7.235	8.327	9.237
<b><u>Ba tỉnh mới có đóng góp vào NSTW</u></b>			
Quảng Nam	6.370	8.600	13.395
Hải Dương	6.572	7.705	9.950
Hưng Yên	6.342	7.020	8.582
Tổng thu	694.092,7	806.694	851.283
% Tổng thu NSNN	88,7%	88,5%	83,9%

Ghi chú: Đơn vị tỷ đồng.

Nguồn: Số liệu dự toán NSNN hàng năm của MOF; Thông tin kỳ họp thứ II, Quốc hội Khóa XIV; và ước tính của BVSC.

**Ngân sách trung ương vẫn tiếp tục dựa vào một số ít địa phương.** Chỉ tính riêng hai “đầu tàu” kinh tế của cả nước là Tp. Hồ Chí Minh và Hà Nội, thu ngân sách đã chiếm 45% - 46% tổng thu ngân sách của cả nước trong giai đoạn 2014 – 2016. Dự toán thu ngân sách của hai địa phương này tiếp tục có đóng góp lớn trong dự toán thu ngân sách năm 2016, chiếm 46,1% tổng thu ngân sách, tăng so với tỷ lệ 44,7% của năm trước đó. Nếu tính gộp tất cả các địa phương có đóng góp ngân sách cho trung ương, bao gồm 16 tỉnh/thành phố trong thời kỳ ổn định ngân sách 2017 – 2020, số thu ngân sách chiếm 83,9% dự toán tổng thu ngân sách nhà nước năm 2016.

### **3. Tác động của Luật Ngân sách Nhà nước đối với thu-chi ngân sách và nợ công giai đoạn 2017-2020**

**Gia tăng tỷ lệ điều tiết lên ngân sách trung ương, đồng thời gia tăng chi tiêu bổ sung cân đối, chi theo chương trình mục tiêu, sẽ nâng cao vai trò điều tiết của ngân sách trung ương trong phát triển kinh tế - xã hội của cả nước, tạo động lực lan tỏa và liên kết phát triển vùng.** Tp. Hồ Chí Minh là một ví dụ điển hình của cơ chế mới này. Theo dự toán ngân sách nhà nước 2017, địa phương này chỉ được giữ lại 18% trong các nguồn thu phải chia sẻ với ngân sách trung ương, áp dụng cho cả thời kỳ ổn định ngân sách 2017-2020. Tuy nhiên, Tp. Hồ Chí Minh lại được bổ sung cân đối 1.447 tỷ đồng chi cho đầu tư phát triển, 376 tỷ đồng chi thường xuyên. Bên cạnh đó, trong năm 2017, thành phố có thể nhận được thêm 7.316 tỷ đồng từ ngân sách trung ương để thực hiện các dự án, công trình quan trọng trên địa bàn.

**Gia tăng tỷ lệ chi cho đầu tư phát triển sẽ tạo những nền tảng cho bản cho tăng trưởng kinh tế giai đoạn 2016 – 2020.** Trong những năm trước đây khi ngân sách gặp khó khăn, tỷ lệ chi cho đầu tư phát triển liên tục sụt giảm đã làm ảnh hưởng đến động lực tăng trưởng của nền kinh tế. Kế hoạch đầu tư công trung hạn đặt mục tiêu tỷ lệ chi cho đầu tư phát triển chiếm 25% - 26% tổng chi NSNN giai đoạn 2016-2020. Đây sẽ là một nguồn lực quan trọng thể hiện vai trò dẫn dắt của nhà nước, bên cạnh các nguồn lực đến từ khu vực tư nhân và nước ngoài, trong đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng thiết yếu cho nền kinh tế như đường cao tốc, cảng biển, năng lượng, ...

**Các địa phương bị cắt giảm tỷ lệ ngân sách giữ lại trong chia sẻ ngân sách với trung ương sẽ phải cơ cấu lại nguồn thu và đẩy mạnh sự tham gia của khu vực kinh tế ngoài nhà nước vào phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội ở địa phương.** Các nguồn thu phải chia sẻ giữa ngân sách địa phương và ngân sách trung ương - bao gồm thuế thu nhập cá nhân, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế giá trị gia tăng - đều là các nguồn thu chiếm tỷ trọng lớn và bền vững trong cán cân ngân sách. Do đó, việc cắt giảm tỷ lệ giữ lại từ các nguồn thu này sẽ có tác động trực tiếp đến nguồn thu ngân sách của các địa phương, trong đó có Tp. Hồ Chí Minh, Hà Nội, Bình Dương, Đồng Nai, Đà Nẵng, Hải Phòng. Các địa phương này có thể tính đến gia tăng khai thác thu ngân sách từ các nguồn được giữ lại 100% như phí, lệ phí do địa phương quản lý, thuế nhà đất, đấu giá quyền sử dụng đất, thuế môn bài, thuế tài nguyên (trừ hoạt động thăm dò và khai thác dầu khí), xổ số kiến thiết, ... Bên cạnh đó, việc đẩy mạnh sự tham gia của khu vực tư nhân và nước ngoài vào phát triển cơ sở hạ tầng, dự án môi trường, dân sinh trên địa bàn cũng là một hướng cần tính đến trong giai đoạn ổn định ngân sách 2017-2020.

**Luật NSNN 2015 lần đầu tiên cho phép ngân sách địa phương được thâm hụt sẽ tạo điều kiện nâng cao vai trò chủ động của các tỉnh/thành phố trong lập kế hoạch chi tiêu, góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội trên địa bàn.** Trước đây, tất cả thâm hụt chi ngân sách ở các địa phương đều được đẩy về ngân sách trung ương, cho nên trách nhiệm trả nợ không được quy định rõ. Luật ngân sách nhà nước 2015 cho phép ngân sách địa phương được thâm hụt sẽ tạo tính chủ động và nâng cao trách nhiệm của chính quyền địa phương trong chi tiêu ngân sách gắn với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn. Các địa phương năng động và có kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tốt hoàn toàn có thể chủ động đi vay để chi cho đầu tư phát triển, tiến tới tự cân đối được ngân sách, và có đóng góp cho ngân sách trung ương.

**Vẫn chưa thấy tác động rõ rệt trong trung hạn của Luật ngân sách nhà nước 2015 đến việc tạo động lực cho các địa phương chủ động tạo nguồn thu và tiến tới giảm phụ thuộc vào ngân sách trung ương.** Giai đoạn 2017-2020 vẫn có tới 47 trên tổng số 63 tỉnh/thành phố nhận trợ cấp từ ngân sách trung ương. Trong số này có một số địa phương có tiềm năng và điều kiện phát triển nhưng vẫn duy trì tâm lý ỷ lại vào ngân sách trung ương. Luật ngân sách nhà nước tuy có tạo cơ chế cho phép địa phương được tạo trạng thái thâm hụt ngân sách để chi cho đầu tư phát triển, nhưng cơ chế này dường như chưa đủ mạnh để khuyến khích các địa phương vươn lên, tiến tới tự chủ ngân sách và có đóng góp cho trung ương.

**Ngay cả khi Chính phủ duy trì được mức thâm hụt ngân sách (không bao gồm chi trả nợ gốc) ở tỷ lệ 3% - 3,5% GDP trong giai đoạn 2017-2020, áp lực phá vỡ trần nợ công vẫn rất hiện hữu.** Hiện tỷ lệ nợ công theo dự báo vào cuối năm 2016 đã áp sát mức trần 65% GDP, nợ chính phủ đã vượt quá 50% GDP. Nếu tăng trưởng GDP trong giai đoạn 2017-2010 không được cải thiện, thâm hụt ngân sách hàng năm sẽ tạo áp lực lớn lên nợ công, gây bất ổn kinh tế vĩ mô

## KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo phân tích này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên báo cáo chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo phân tích này như một nguồn thông tin tham khảo. Mọi quan điểm cũng như nhận định phân tích trong báo cáo cũng có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt (BVSC) có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo. Người đọc cần lưu ý rằng BVSC có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo phân tích này.

Báo cáo này có bản quyền và là tài sản của BVSC. Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BVSC đều trái luật. Bản quyền thuộc Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt.

## KHỐI PHÂN TÍCH VÀ TƯ VẤN ĐẦU TƯ

### BỘ PHẬN KINH TẾ VĨ MÔ & CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

**Ts. Bạch Ngọc Thắng**

Kinh tế trưởng

[bachngocthang@baoviet.com.vn](mailto:bachngocthang@baoviet.com.vn)

**Ths. Nguyễn Xuân Bình**

Trưởng bộ phận

[nguyentuanbinh@baoviet.com.vn](mailto:nguyentuanbinh@baoviet.com.vn)



**Trụ sở chính Hà Nội**

Số 8 Lê Thái Tổ, Hoàn Kiếm, HN

Tel: (84-4)-3928 8080

Fax: (84-4)-3928 9888

Email: [research-bvsc@baoviet.com.vn](mailto:research-bvsc@baoviet.com.vn)

Website: [www.bvsc.com.vn](http://www.bvsc.com.vn)

**Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Số 233 Đồng Khởi, Quận I, HCM

Tel: (84-8)-3914 6888

Fax: (84-8)-3914 7999